

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung Ch, sinh năm 1986; Vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện N tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/4/2015. Sau khi kết hôn vợ sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, anh Ch thường xuyên nợ nần, chị đã trả nợ cho nhiều lần và khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ch không thay đổi. Do đó mâu thuẫn trở nên trầm trọng chị và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Trung Ch.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Ch có một con chung là Nguyễn Đăng Nhật M, sinh ngày 06/12/2016, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đề nghị giao con là Nguyễn Đăng Nhật M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Chị tự nguyện không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Trung Ch: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh Ch đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương xã N cung cấp: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Trung Ch kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 20/4/2015, chị Tr và anh Ch có hộ khẩu tại địa phương nhưng anh, chị đi làm ăn tại thành phố Hải Phòng thỉnh thoảng cuối tuần mới về gia đình anh Ch ở xã N, huyện N. Về mâu thuẫn vợ chồng chị Tr, anh Ch cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm bắt được. Do anh Ch là người theo đạo Thiên Chúa, việc ly hôn nằm trong 10 điều kỵ của tôn giáo nên anh Ch không đồng ý ly hôn. Nay chị Tr khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho chị Tr ly hôn anh Ch để ổn định cuộc sống gia đình nuôi con. Vợ chồng chị Tr, anh Ch có một con chung là Nguyễn Đăng Nhật M, sinh ngày 06/12/2016. Hiện nay con chung đang do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr, anh Ch đều làm công việc tự do ở thành phố Hải Phòng nên địa phương không nắm bắt được cụ thể thu nhập của chị Tr, anh Ch. Do con còn nhỏ, bố mẹ anh Ch già yếu không hỗ trợ được anh Ch nuôi dạy cháu nên đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Đăng Nhật M cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Ch; giao con chung là Nguyễn Đăng Nhật M, sinh ngày 06/12/2016 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị Tr ly hôn anh Nguyễn Trung Ch; giao con chung Nguyễn Đăng Nhật M, sinh ngày 06/12/2016 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con. chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh Ch đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do. Chị Tr đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Trung Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của anh Ch tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị Tr và anh Ch là hợp pháp.

[3] Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, anh Ch biết rõ việc chị Tr khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. HĐXX thấy rằng, mặc dù anh Ch không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr song tại lời khai của chị Tr, Biên bản xác minh ngày 13/7/2022 đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh Ch nợ nần nhiều, chị Tr đã nhiều lần trả nợ và khuyên bảo anh Ch nhưng anh Ch không thay đổi. Vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, anh Ch đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị Tr. Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr ly hôn anh Ch.

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị Tr và anh Ch một con chung là Nguyễn Đăng Nhật M, sinh ngày 06/12/2016, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị giao con chung là cháu M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 13/7/2022 và nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao con chung là Nguyễn Đăng Nhật M cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản:* Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tr ly hôn anh Nguyễn Trung Ch.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đăng Nhật M, sinh ngày 06/12/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Trung Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000128, ngày 09 tháng 6 năm 2022.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã N, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Quý Long